TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 23/2018/HSST
Ngày : 24/01/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tất Trình
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Mạnh Tường
Bà Nguyễn Thị Lý

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Quang Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Giầu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án Nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/HSST ngày 04/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2018/QĐXXST-HS ngày 08/01/2018 đối với bị cáo:

VŨ TIẾN L, giới tính: Nam; sinh: 1970; nơi sinh: tại Q; thường trú: khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh B; chỗ ở: không nơi cố định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Vũ Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: chưa có; tiền án: Ngày 20/11/1998, bị Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/10/2000. Ngày 21/02/2001, bị Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố H xử phạt 12 tháng tù về "Tội cướp giật tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/11/2001; Ngày 09/11/2004, bị Tòa án nhân dân quận F, Tp.H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2006. Ngày 09/8/2007, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh N xử phạt 06 năm tù về "Tội trộm cắp tài sản". Ngày 21/01/2008, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 04 năm tù về "Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt 06 năm tù theo bản án của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh N, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2016; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 16/01/1992, bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xử phạt 43 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản công dân" và "Tội trốn khỏi nơi giam". Ngày 08/7/1995, bị Tòa án nhân dân Tp.H xử phạt 18 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản công dân", chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/1996; tạm giam: 10/9/2017 (có mặt).

Bị hại: Anh Huỳnh Thiện V sinh: 1980
Thường trú: thị trấn E, huyện R, tỉnh G.
Chỗ ở: khu phố A, phường S, quận T, Thành phố H (vắng mặt).
Người làm chứng:
1- Chị Lê Thị Thu (vắng mặt)

2- Anh Phạm Văn Sơn (vắng mặt)
3- Anh Trần Đặng Thanh Long (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 00 phút ngày 10/9/2017, anh Huỳnh Thiện V đi làm về và dựng chiếc xe mô tô hiệu Wave S, biển số 54S6-0334 trước nhà, có khóa cổ và vào nhà nghỉ trưa. Khoảng 13 giờ 30 ngày 10/9/2017, Vũ Tiến L vào quán giải khát của chị Lê Thị T mua 02 xị rượu và uống hết. Sau đó, L ra phía trước quán ngồi xem chồng chị T sửa xe máy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L đi bộ về hướng đường quốc lộ 1 và phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Wave S, biển số 54S6-0334 của anh V đang dựng trước khu phố A, phường S, quận T, Thành phố H, không có người trông coi, L đi đến lấy trộm và dẫn xe ra theo hướng đường quốc lộ 1. Phát hiện thấy L lấy trộm xe mô tô, người dân đã tri hô và cùng Bảo vệ chợ đầu mối Nông sản thực phẩm Thủ Đức thuộc phường Tam Bình, quận Thủ Đức đuổi theo, L đẩy xe chạy được khoảng 200m thì bỏ xe lại, chạy bộ và chui vào gầm xe container trốn thì bị bắt giữ, chuyển giao Công an phường Tam Bình lập biên bản người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, L đã khai nhận tòan bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Kết quả định giá tài sản số 395 ngày 14/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thủ Đức, kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave S, biển số 54S6-0334, trị giá 4.680.000đ.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave biển số 54S6-0334 (đã trả bị hại);

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT- VKS ngày 02/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố bị cáo Vũ Tiến L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự, đề nghị áp dụng điều luật đã truy tố, áp dụng điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo từ 03 đến 04 năm tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức đã truy tố, nhìn nhận trách nhiệm của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người làm chứng, thể hiện: Ngày 10/9/2017, tại khu phố A, phường S, quận T, Thành phố H, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave S, biển số 54S6-0334 của anh Huỳnh Thiện V, khi anh V dựng xe, khóa cổ để trước nhà, tài sản chiếm đoạt giá trị 4.680.000đ, nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định trừng trị tại Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện xem thường sự trừng phạt của pháp luật. Bị cáo có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị xét xử về "Tội trộm cắp tài sản", "Tội cướp giật tài sản", nhưng bị cáo thiếu ý thức tu dưỡng bản thân thành người lương thiện, đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích, lại phạm tội mới, lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm, đây cũng là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Việc truy tố bị cáo về "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, giảm cho bị cáo một phần trách nhiệm hình sự mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì, nên không xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo **Vũ Tiến L** phạm "Tội trộm cắp tài sản".

2- Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009:

- Xử phạt bị cáo **Vũ Tiến L** 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 10/9/2017.

3- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Thủ Đức;
- Cơ quan CSĐT Công an quận Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an quận Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS quận Thủ Đức;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Tất Trình